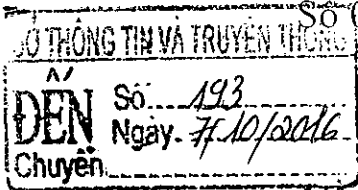


Số 06-NQ/TU

Lai Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2016



**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh và bảo vệ chủ quyền biên giới Quốc gia; dân số trên 430 nghìn người; tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm 59,3%; lực lượng lao động có sức khỏe tốt, có truyền thống cần cù, sáng tạo và có ý thức cầu tiến. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh, cụ thể hóa chương trình trọng điểm về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, với các nội dung sau:

**I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TỈNH**

Trong những năm qua, nhận thức rõ vị trí, vai trò của nguồn nhân lực đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật của lực lượng lao động tăng qua từng năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn tăng từ 32,5% năm 2011 lên 40,11% năm 2015, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tăng từ 22,5% lên 29,2%. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch, tăng dần tỷ trọng lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng lao động trong nông nghiệp. Nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đã có bước phát triển; số lượng, chất lượng lao động dân tộc thiểu số làm việc trong các ngành kinh tế, các cơ quan, đơn vị tăng qua các năm. Hệ thống giáo dục - đào tạo phát triển nhanh về quy mô trường, lớp; chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm; đến hết năm 2015, cán bộ, công chức có trình độ từ đại học trở lên đạt 73,69 %, viên chức đạt 31,67 %; cán bộ, công chức có trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị đạt 20,18%, viên chức đạt 0,75%. Việc đào tạo, bố trí, sắp xếp và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý đã phát huy được khả năng và nâng cao năng suất lao

động, hiệu quả công việc. Hệ thống cơ sở vật tư y tế, thể dục, thể thao toàn tỉnh từng bước được củng cố và mở rộng, cơ bản đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe, hoạt động thể dục, thể thao của nhân dân.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh còn những hạn chế: tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp, cơ cấu lao động chưa phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, năng suất lao động thấp, thiếu lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao ở các lĩnh vực giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng... Hiệu quả đào tạo nghề thấp, chưa gắn với tái cơ cấu sản xuất và giải quyết việc làm. Lao động dân tộc thiểu số chủ yếu tập trung ở lĩnh vực nông nghiệp, tỷ lệ lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật còn thấp; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong lao động và khả năng thích ứng môi trường mới còn hạn chế; số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số chưa theo kịp sự phát triển và yêu cầu thực tiễn. Chất lượng giáo dục phát triển chưa đồng đều; việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở còn chậm; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực công tác của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, hoạt động thể dục, thể thao chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế đó là: những khó khăn về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội, chưa thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao về tỉnh công tác. Nguồn nhân lực của tỉnh đa số sống ở miền núi, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, tập quán lao động, sản xuất còn lạc hậu, tỷ lệ hộ nghèo cao. Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công tác quản lý, quy hoạch tổng thể về đào tạo và sử dụng nhân lực còn yếu; nhận thức về vai trò của học nghề, dạy nghề trong các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân chưa đồng đều; xã hội hoá giáo dục - đào tạo còn chậm, nhất là đào tạo nghề. Nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những khâu đột phá, yếu tố quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, đảm bảo thúc đẩy phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, đưa Lai Châu thành tỉnh trung bình trong khu vực miền núi phía Bắc.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dựa trên nhu cầu của xã hội, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số, nguồn nhân lực nữ; xây dựng và hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi về kinh tế, đội ngũ lao động lành nghề ở các lĩnh vực kinh tế nhất là nông, lâm nghiệp; lấy giáo dục phổ thông, đào tạo nghề làm nền tảng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện về thể lực, trí lực; xây dựng nguồn nhân lực năng động, sáng tạo, có kỹ năng nghề nghiệp, ý thức kỷ luật lao động và thông tin thị trường, có khả năng thích ứng, hòa nhập, chủ động trong môi trường sống và làm việc; tăng cường giáo dục đạo đức, lý tưởng sống và truyền thống cách mạng đảm bảo yêu cầu phát triển toàn diện của con người.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, nhằm huy động mọi nguồn lực trong toàn xã hội để đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng tốt yêu cầu trước mắt và lâu dài.

## **2. Mục tiêu**

### **\* Mục tiêu tổng quát**

Phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo ra lực lượng lao động có sức khỏe, trí tuệ, đạo đức, tác phong làm việc khoa học, công nghiệp, có trình độ, kỹ năng, kỹ thuật ngày càng cao. Chú trọng xây dựng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ.

### **\* Mục tiêu chủ yếu đến năm 2020**

(1). Lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 69,5%; công nghiệp - xây dựng 11,6%, dịch vụ 18,9%.

(2). Mỗi năm đào tạo nghề cho trên 6.000 lao động; tạo việc làm mới cho trên 7.000 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%, trong đó

tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên 37%. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,7%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn dưới 10%.

(3). Tỷ lệ lao động qua đào tạo theo ngành: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 53,2%; Công nghiệp - Xây dựng 7,85%; Dịch vụ 38,96%.

(4). Tỷ lệ lao động tốt nghiệp Tiểu học trên 23%, Trung học cơ sở trên 20%, Trung học phổ thông trên 18%.

(5). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở; huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi ra lớp trên 98% (trong đó trẻ 5 tuổi đạt trên 99%); tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trên 99%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 trên 98%; huy động trên 67% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10 cả hai hệ.

(6). Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia 38,4%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS trên 98%, tốt nghiệp THPT 97% trở lên, tốt nghiệp bổ túc THPT từ 90% trở lên; tăng cường phân luồng học sinh, hàng năm thu hút ít nhất 15% số học sinh tốt nghiệp THCS, THPT hai hệ vào học nghề.

(7). Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trên 80%, trong đó đại học trên 30% (tính theo tỷ lệ số học sinh trúng tuyển trên số học sinh dự thi).

(8). Cán bộ, công chức, viên chức (tỉnh, huyện) được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%, trong đó: cán bộ, công chức có trình độ từ đại học trở lên trên 88%, viên chức có trình độ từ đại học trở lên trên 46%.

(9). Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa từ THCS trở lên 100%, trong đó 70% có trình độ văn hóa THPT; 90% có trình độ từ trung cấp trở lên, trong đó 33,4% có trình độ từ đại học trở lên; trình độ trung cấp lý luận chính trị 51%; cao cấp 3-4%.

(10). Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 20%; tuổi thọ trung bình 67 tuổi; tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trên 30%.

(11). Nguồn nhân lực dân tộc thiểu số: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 21,1%; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi được đến trường ở các cấp, bậc học 95%; phấn đấu đến năm 2020, số sinh viên người dân tộc thiểu số đạt 300 sinh viên/vạn dân; tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 50% lao động xã hội.

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh và bảo vệ chủ quyền biên giới Quốc gia; dân số trên 430 nghìn người; tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm 59,3%; lực lượng lao động có sức khỏe tốt, có truyền thống cần cù, sáng tạo và có ý thức cầu tiến. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh, cụ thể hóa chương trình trọng điểm về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, với các nội dung sau:

**I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TỈNH**

Trong những năm qua, nhận thức rõ vị trí, vai trò của nguồn nhân lực đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật của lực lượng lao động tăng qua từng năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn tăng từ 32,5% năm 2011 lên 40,11% năm 2015, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tăng từ 22,5% lên 29,2%. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch, tăng dần tỷ trọng lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng lao động trong nông nghiệp. Nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đã có bước phát triển; số lượng, chất lượng lao động dân tộc thiểu số làm việc trong các ngành kinh tế, các cơ quan, đơn vị tăng qua các năm. Hệ thống giáo dục - đào tạo phát triển nhanh về quy mô trường, lớp; chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm; đến hết năm 2015, cán bộ, công chức có trình độ từ đại học trở lên đạt 73,69 %, viên chức đạt 31,67 %; cán bộ, công chức có trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị đạt 20,18%, viên chức đạt 0,75%. Việc đào tạo, bố trí, sắp xếp và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý đã phát huy được khả năng và nâng cao năng suất lao

động, hiệu quả công việc. Hệ thống cơ sở vật tư y tế, thể dục, thể thao toàn tỉnh từng bước được củng cố và mở rộng, cơ bản đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe, hoạt động thể dục, thể thao của nhân dân.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh còn những hạn chế: tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp, cơ cấu lao động chưa phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, năng suất lao động thấp, thiếu lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao ở các lĩnh vực giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng... Hiệu quả đào tạo nghề thấp, chưa gắn với tái cơ cấu sản xuất và giải quyết việc làm. Lao động dân tộc thiểu số chủ yếu tập trung ở lĩnh vực nông nghiệp, tỷ lệ lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật còn thấp; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong lao động và khả năng thích ứng môi trường mới còn hạn chế; số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số chưa theo kịp sự phát triển và yêu cầu thực tiễn. Chất lượng giáo dục phát triển chưa đồng đều; việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở còn chậm; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực công tác của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, hoạt động thể dục, thể thao chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế đó là: những khó khăn về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội, chưa thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao về tỉnh công tác. Nguồn nhân lực của tỉnh đa số sống ở miền núi, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, tập quán lao động, sản xuất còn lạc hậu. tỷ lệ hộ nghèo cao. Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công tác quản lý, quy hoạch tổng thể về đào tạo và sử dụng nhân lực còn yếu; nhận thức về vai trò của học nghề, dạy nghề trong các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân chưa đồng đều; xã hội hoá giáo dục - đào tạo còn chậm, nhất là đào tạo nghề. Nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những khâu đột phá, yếu tố quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, đảm bảo thúc đẩy phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, đưa Lai Châu thành tỉnh trung bình trong khu vực miền núi phía Bắc.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dựa trên nhu cầu của xã hội, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số, nguồn nhân lực nữ; xây dựng và hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi về kinh tế, đội ngũ lao động lành nghề ở các lĩnh vực kinh tế nhất là nông, lâm nghiệp; lấy giáo dục phổ thông, đào tạo nghề làm nền tảng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện về thể lực, trí lực; xây dựng nguồn nhân lực năng động, sáng tạo, có kỹ năng nghề nghiệp, ý thức kỷ luật lao động và thông tin thị trường, có khả năng thích ứng, hòa nhập, chủ động trong môi trường sống và làm việc; tăng cường giáo dục đạo đức, lý tưởng sống và truyền thống cách mạng đảm bảo yêu cầu phát triển toàn diện của con người.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, nhằm huy động mọi nguồn lực trong toàn xã hội để đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng tốt yêu cầu trước mắt và lâu dài.

## **2. Mục tiêu**

### ***\* Mục tiêu tổng quát***

Phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo ra lực lượng lao động có sức khỏe, trí tuệ, đạo đức, tác phong làm việc khoa học, công nghiệp, có trình độ, kỹ năng, kỹ thuật ngày càng cao. Chú trọng xây dựng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ.

### ***\* Mục tiêu chủ yếu đến năm 2020***

(1). Lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 69,5%; công nghiệp - xây dựng 11,6%, dịch vụ 18,9%.

(2). Mỗi năm đào tạo nghề cho trên 6.000 lao động; tạo việc làm mới cho trên 7.000 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%, trong đó

tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên 37%. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,7%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn dưới 10%.

(3). Tỷ lệ lao động qua đào tạo theo ngành: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 53,2%; Công nghiệp - Xây dựng 7,85%; Dịch vụ 38,96%.

(4). Tỷ lệ lao động tốt nghiệp Tiểu học trên 23%, Trung học cơ sở trên 20%, Trung học phổ thông trên 18%.

(5). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở; huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi ra lớp trên 98% (trong đó trẻ 5 tuổi đạt trên 99%); tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trên 99%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 trên 98%; huy động trên 67% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10 cả hai hệ.

(6). Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia 38,4%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS trên 98%, tốt nghiệp THPT 97% trở lên, tốt nghiệp bổ túc THPT từ 90% trở lên; tăng cường phân luồng học sinh, hàng năm thu hút ít nhất 15% số học sinh tốt nghiệp THCS, THPT hai hệ vào học nghề.

(7). Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trên 80%, trong đó đại học trên 30% (tính theo tỷ lệ số học sinh trúng tuyển trên số học sinh dự thi).

(8). Cán bộ, công chức, viên chức (tỉnh, huyện) được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%, trong đó: cán bộ, công chức có trình độ từ đại học trở lên trên 88%, viên chức có trình độ từ đại học trở lên trên 46%.

(9). Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa từ THCS trở lên 100%, trong đó 70% có trình độ văn hóa THPT; 90% có trình độ từ trung cấp trở lên, trong đó 33,4% có trình độ từ đại học trở lên; trình độ trung cấp lý luận chính trị 51%; cao cấp 3-4%.

(10). Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 20%; tuổi thọ trung bình 67 tuổi; tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trên 30%.

(11). Nguồn nhân lực dân tộc thiểu số: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 21,1%; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi được đến trường ở các cấp, bậc học 95%; phấn đấu đến năm 2020, số sinh viên người dân tộc thiểu số đạt 300 sinh viên/vạn dân; tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 50% lao động xã hội.



### 3. Nhiệm vụ và giải pháp

#### *3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo định hướng cụ thể phát triển nguồn nhân lực của địa phương, đơn vị; quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động ở mỗi cấp, mỗi ngành và cán bộ, đảng viên.

- Các cấp chính quyền, xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, đề án, kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

#### *3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố và phát triển quy mô giáo dục ở các cấp, bậc học và giáo dục nghề nghiệp, định hướng nghề một cách cân đối, hợp lý*

- Tập trung thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khắc phục tình trạng chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các vùng, địa phương; thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tăng cường các hoạt động xã hội cho học sinh nhằm xây dựng trình độ học vấn phổ thông cơ bản vững chắc, tạo nền tảng để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, đạt chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, coi trọng phẩm chất đạo đức của nhà giáo; tập trung đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học phù hợp với từng đối tượng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giáo dục.

- Củng cố, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều kiện phát triển và vị trí địa lý của từng địa phương. Phát triển và mở rộng hệ thống

trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú ở các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn. Ưu tiên đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông có học sinh bán trú, trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, trường chuẩn quốc gia.

### ***3.3. Đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô đào tạo đối với các trường chuyên nghiệp và cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh***

- Quy hoạch, củng cố, sắp xếp hợp lý các trường chuyên nghiệp, các cơ sở dạy nghề của tỉnh, từng bước mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo đối với các trường: Trường Cao đẳng cộng đồng, Trung cấp y tế, Trung cấp nghề; các cơ sở dạy nghề. Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy nghề, mở rộng quy mô, đa dạng hình thức, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo những ngành nghề phù hợp với sự phát triển của địa phương và thị trường lao động. Xã hội hoá, khuyến khích đầu tư đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường.

- Đào tạo và phát triển lực lượng lao động trong các ngành kinh tế có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong làm việc công nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ luật lao động cao; tính năng động, sáng tạo trong công việc; khả năng làm việc theo nhóm và thích nghi với môi trường, điều kiện làm việc tạo được năng suất lao động cao. Chú trọng công tác đào tạo nghề cho người lao động, từng bước hình thành đội ngũ công nhân kỹ thuật cao, lao động lành nghề phù hợp với cơ cấu lao động trong các ngành nông, lâm nghiệp, công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm và tái cơ cấu sản xuất, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### ***3.4. Nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe nguồn nhân lực***

- Phát triển toàn diện mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo mọi người dân có thể tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe. Thực hiện có hiệu quả qua các chương trình mục tiêu về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, đẩy lùi các bệnh truyền nhiễm; tăng cường công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe học đường cho học sinh, đảm bảo có sức khỏe tốt khi trưởng thành; nâng cao tuổi thọ của người dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo trang thiết bị y tế, chất lượng cung ứng thuốc, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; làm tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền giáo dục ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống... triển khai có hiệu quả Đề án công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Tập trung xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục, thể thao trong trường học; phát triển và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng; chú trọng đào tạo và phát triển thể thao thành tích cao; phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Mở rộng, phát triển các câu lạc bộ, trung tâm thể dục, thể thao toàn tỉnh.

- Chú trọng thực hiện chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao mức sống của người dân; xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống thiết chế văn hoá nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

### ***3.5. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách***

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài gắn với đào tạo con em dân tộc thiểu số, đặc biệt trong các ngành y tế, giáo dục - đào tạo, văn hoá, nông nghiệp, công nghệ, khoa học; thu hút và tạo môi trường làm việc tốt cho những người có trình độ, chuyên môn, kỹ thuật cao để hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học; học sinh hệ cử tuyển; chính sách phát triển giáo dục đối với con em các dân tộc đặc biệt khó khăn, dân tộc ít người (Si La, Cống, Mảng, La Hủ).

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chính sách hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động theo quy định.

- Đổi mới đồng bộ các khâu tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; gắn đào tạo với thu hút và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, có năng lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan tâm đào tạo cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 01/10/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Có kế hoạch hỗ trợ đào tạo đội ngũ doanh nhân về kiến thức pháp luật, kỹ năng quản trị doanh nghiệp, khả năng tiếp cận thị trường. Phát triển mạng

lưới thông tin thị trường lao động và dịch vụ về đào tạo, tìm kiếm, giới thiệu việc làm. Khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức cá nhân tham gia phát triển thị trường lao động từ khâu tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm trong tỉnh, trong nước và ngoài nước cho người lao động.

### **3.6. Mở rộng, tăng cường hợp tác; huy động nguồn lực**

- Chủ động, tăng cường sự phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; mở quan hệ giao lưu, trao đổi, hợp tác với các tỉnh trong khu vực và cả nước về đào tạo, sử dụng nhân lực. Khuyến khích liên doanh, liên kết đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư phát triển hệ thống các cơ sở đào tạo, dạy nghề; đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề; lồng ghép mục tiêu phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các chương trình, dự án.

### **3.7. Sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực**

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy trong các cơ quan, đơn vị. Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo sát với thực tế năng lực công tác; thực hiện hiệu quả mục tiêu tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng tuyển dụng lao động nhằm lựa chọn những người có trình độ năng lực, phẩm chất tốt đáp ứng yêu cầu, phát huy và nâng cao hiệu quả công việc.

- Xây dựng, thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí việc làm; tăng cường kỷ luật lao động; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công việc, tay nghề của người lao động gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, thúc đẩy năng suất lao động.

- Quan tâm bố trí, sắp xếp việc làm phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn đào tạo cho học sinh, sinh viên cử tuyển sau khi tốt nghiệp về tỉnh công tác; giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số đã qua đào tạo nghề.

### **3.8. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết**

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện kế hoạch và chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục hạn chế, yếu kém, phòng ngừa vi phạm.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết, nhân rộng những mô hình, cách làm hay trong công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong triển khai, thực hiện.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quán triệt, học tập tuyên truyền phổ biến sâu rộng Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

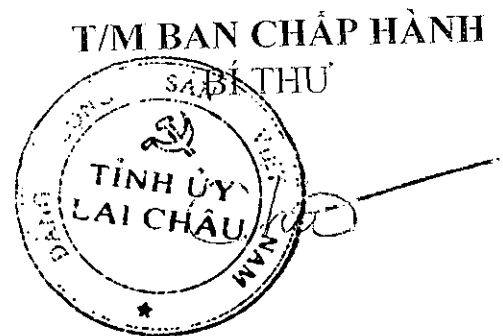
2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thực hiện; Ban cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh thành chương trình, kế hoạch thực hiện và chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức, triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết và tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn triển khai việc học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến sâu rộng Nghị quyết đến các cấp, các ngành, nhân dân các dân tộc trên địa bàn đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (b/c),
- Các ban Đảng TW, Văn phòng TW Đảng.
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.



Nguyễn Khắc Chử